

Bản án số: 130/2022/HS-ST
Ngày 27-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 137/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T (tên gọi khác: Bấu), sinh ngày 19 tháng 12 năm 1994; tại: Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: đường B, Khóm A, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Bùi Thị P, sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; tiền án: có 01 tiền án (vào ngày 19/11/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 03/7/2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2022 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1984; Nơi thường trú: đường N, Khóm C, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2022, do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Thành T nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản người khác lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T đi vào

hẻm số 27, đường N, Khóm C, Phường M, thành phố S thì phát hiện phía trước nhà ông Lê Thanh T, đường N, Khóm C, Phường M, thành phố S có trồng một cây mai. Sau đó, bị cáo T đi đến chỗ cây mai và dùng tay nhổ cây mai ra khỏi chậu, rồi vác lên vai đi kiếm chỗ bán tài sản; khi bị cáo T vác cây mai trên vai đi đến đường T, Khóm H, Phường M, thành phố Sóc Trăng thì bị Công an Phường M, thành phố Sóc Trăng tuần tra phát hiện và bắt quả tang bị cáo T cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐG ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, kết luận: *“Một cây mai có tổng chiều dài 180cm, tán rộng 50cm, chu vi thân cây 20cm, có giá 1.350.000 đồng”*.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ một cây mai có tổng chiều dài 180cm, tán rộng 50cm, chu vi thân cây 20cm. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã quyết định xử lý vật chứng giao trả cây mai cho bị hại ông Lê Thanh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Thanh T đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo T bồi thường, khắc phục hậu quả.

- Tại Cáo trạng số: 116/CT-VKS.TPST ngày 04/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Thành T tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Sau khi công bố Cáo trạng, Kiểm sát viên đánh chính nội dung tại trang 3 Cáo trạng từ “truy tố bị cáo T tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thành “truy tố bị cáo T tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)”, do có sự nhầm lẫn.

Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

- Bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng. Phát biểu tranh luận, bị cáo Nguyễn Thành T thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không trình bày tự bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thành T gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Lê Thanh T thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, bị hại Tùng đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo T bồi thường, khắc phục hậu quả. Về trách nhiệm hình sự, bị hại Tùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai cho bị cáo; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận định giá về tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2022, bị cáo T đi bộ một mình vào hẻm số 27, đường N, Khóm C, Phường M, thành phố S thì phát hiện phía trước nhà ông Lê Thanh T, số 27/2, đường N, Khóm C, Phường M, thành phố S có trồng một cây mai. Sau đó, bị cáo T đi đến chỗ cây mai và dùng tay nhổ cây mai ra khỏi chậu, rồi vác lên vai đi kiếm chỗ bán tài sản; khi bị cáo T vác cây mai trên vai đi đến đường Thủ Khoa Huân, Khóm 6, Phường M, thành phố Sóc Trăng thì bị Công an Phường M, thành phố Sóc Trăng tuần tra phát hiện và bắt quả tang bị cáo T cùng tang vật.

[3] Bị cáo Nguyễn Thành T là người đã thành niên, không mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Thế nhưng, bị cáo lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 (một) cây mai có tổng chiều dài 180cm, tán rộng 50cm, chu vi thân cây 20cm, qua định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 1.350.000 đồng. Bị cáo T đã bị Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo

Nguyễn Thành T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Như vậy, Cáo trạng số: 116/CT-VKS.TPST ngày 04/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Thành T tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo T có thời gian cải tạo, lao động, học tập trở thành công dân tốt, biết cách xử sự có chừng mực; đủ sức trấn áp, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành T như sau: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu giữ kịp thời và trao trả cho bị hại, thiệt hại tài sản không lớn nên gây thiệt hại không lớn, bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) cây mai có tổng chiều dài 180cm, tán rộng 50cm, chu vi thân cây 20 cm, tại giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng pháp luật về tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo T dưới mức mà kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện nguyên tắc khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s, Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- CQĐT Công an thành phố Sóc Trăng;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Kim Hằng